

Bản án số: 39/2017/HSST
Ngày: 22 - 9 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lưu Văn T.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Thư
2. Ông Phạm Văn Ty

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2017/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V, sinh năm 1963; ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Con ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị V (đều đã chết). Có vợ là Phạm Thị X, sinh năm 1961 (đã ly hôn); Có 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1994. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/6/2017, tạm giam từ ngày 22/6/2017, có mặt tại phiên toà.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Văn V bị Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 9 giờ 30 phút ngày 16/6/2017, tổ công tác Công an huyện A phối hợp với Công an xã A tiến hành kiểm tra, bắt quả tang Nguyễn Văn V đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Vũ Văn H, sinh năm 1971, ở thôn L, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng tại nhà của V ở Thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Tang vật thu được bao gồm: Thu trên tay của H 02 gói giấy nhỏ, bên trong có chứa chất bột màu trắng (Mẫu 1QT), thu giữ trên tay trái của V 01 gói giấy nhỏ, bên trong có chứa chất bột màu trắng, thu giữ trong túi quần phía sau bên phải của V số tiền 200.000đ. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa các đối tượng về Trụ sở Công an huyện A để giải quyết.

Khám xét khẩn cấp tại nhà của Nguyễn Văn V, Cơ quan điều tra - Công an huyện A đã thu giữ: 01 miếng kính trong suốt, kích thước khoảng 20 x 20, bên trên miếng kính có các cục nhỏ chất bột màu trắng, V khai là heroin (Mẫu 1 KX); 03 miếng giấy bạc, kích thước khoảng 4 x 4cm; 04 miếng giấy màu trắng kích thước 4 x 4cm; 01 dao lam màu bạc; 01 ống kim loại màu bạc kích thước 10cm, đường kính khoảng 0,5cm; 01 cân tiểu ly.

Tại bản kết luận giám định số 783/PC54(MT) ngày 20/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng đã kết luận:

- Chất bột màu trắng của mẫu 01 QT gửi giám định cân nặng 0,0330g có 0,0216g Heroin.

- Chất bột màu trắng của mẫu 02 QT gửi giám định cân nặng 0,0723g có 0,0460g Heroin.

- Chất bột màu trắng của mẫu 01 KX gửi giám định cân nặng 1,6903g có 1,0653g Heroin.

Tại Cáo trạng số 36/CT- VKS ngày 30/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn V khai nhận: Vào khoảng hơn 9 giờ ngày 16 tháng 6 năm 2017, khi bị cáo đang ở nhà thì có Vũ Văn H và Tống Văn T đi xe máy đến, H vào nhà hỏi bị cáo mua ma túy bị cáo đồng ý. H đưa cho bị cáo 200.000đ bị cáo nhận tiền và đưa cho H 02 gói ma túy thì bị lực lượng Công an vào bắt quả tang.

Bị cáo còn khai trước đó bị cáo đã bán ma túy cho H 02 lần mỗi lần 01 gói ma túy với giá 100.000đ

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, bị cáo khai mua của người phụ nữ không quen biết tại khu vực đường tàu T, quận L, thành phố Hải Phòng với mục đích mua về để sử dụng cho bản thân và chia nhỏ bán lấy tiền tiêu.

Công bố lời khai người làm chứng Vũ Văn H và Tống Văn T có nội dung như bị cáo khai nhận tại tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và áp dụng Điểm b Khoản 2 và Khoản 5 Điều 194; Điều 33; Điểm p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Phạt tiền bị cáo 05 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định và 03 (ba) vỏ bao bì đựng mẫu vật, 01 cân tiểu ly màu nâu, 01 dao lam, 01 ống kim loại sáng màu dài 10cm,

đường kính 0,5cm, 01 tấm kính trong suốt kích thước 20 x20cm, 03 (ba) mảnh giấy bạc kích thước 4x4cm, 04 mảnh giấy màu trắng kích thước 4x4cm.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ (là tiền bán ma túy) của bị cáo Nguyễn Văn V.

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 200.000đ tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện A lập hồi 9 giờ 45 phút ngày 16/6/2017 và vật chứng thu giữ, phù hợp với kết luận giám định số 783/MT- PC54 ngày 20/6/2017 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn V có hành vi bán ma túy cho Vũ Văn H. Hành vi của bị cáo đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy vi phạm Điều 194 Bộ luật hình sự như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện A tuy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Ma túy là một tệ nạn xã hội, sử dụng ma túy gây nguy hại đến sức khoẻ bản thân người nghiện, làm băng hoại đạo đức lối sống, làm khánh kiệt kinh tế gia đình là một trong những nguyên nhân lây nhiễm HIV, làm phát sinh các tội phạm khác. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo làm gia tăng tệ nạn ma túy vì lẽ đó phải xử phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn V đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Vũ Văn H 03 (ba) lần nên hành vi của bị cáo được coi là “phạm tội nhiều lần” vi phạm Điểm b, Khoản 2, Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo đã khai báo thành khẩn, bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, bố đẻ bị cáo tham gia kháng chiến và được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba nên khi lượng hình cần áp dụng Điểm p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định của pháp luật cần áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo. Hội

đồng xét xử xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân không có việc làm ổn định nên phạt tiền bị cáo mức khởi điểm là phù hợp.

Về xử lý vật chứng:

Số ma túy thu giữ của bị cáo và của Vũ Văn H là vật chứng vụ án nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền 200.000đ thu của bị cáo là tiền thu lợi bất chính của bị cáo do phạm tội mà có nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Trước đó bị cáo đã bán ma túy cho Vũ Văn H 02 lần mỗi lần 100.000đ đây là tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo phải nộp lại để sung quỹ Nhà nước. 01 cân tiểu ly màu nâu, 01 dao lam, 01 ống kim loại sáng màu dài 10cm, đường kính 0,5cm, 01 tấm kính trong suốt kích thước 20 x20cm, 03 (ba) mảnh giấy bạc kích thước 4x4cm, 04 mảnh giấy màu trắng kích thước 4x4cm là các dụng cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với Vũ Văn H có hành tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nhưng chưa đủ lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, nhân thân chưa có tiền án tiền sự liên quan đến các tội về ma túy nên Công an huyện A đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với Tống Văn T là người xe ôm chở Vũ Văn H nhưng không biết việc H đi mua ma túy, nên không đủ căn cứ để xử lý đối với T.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn V tại đường tàu T, quận L, Hải Phòng do chưa xác định được lai lịch, tên tuổi cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý sau.

Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điểm b, Khoản 2 và Khoản 5 Điều 194; Điểm p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2017. Phạt tiền bị cáo 5.000.000đ (năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 41 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và 03 vỏ bao bì đựng mẫu vật gửi giám định trong phong bì niêm phong số 783/PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng; 01 cân tiểu ly màu nâu, 01 dao lam, 01 ống kim loại sáng màu dài 10cm, đường kính 0,5cm, 01 tấm kính trong suốt kích thước 20 x20cm, 03 (ba) mảnh giấy bạc kích thước 4x4cm, 04 mảnh giấy màu trắng kích thước 4x4cm. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ thu của bị cáo Nguyễn Văn V.

Buộc bị cáo phải nộp lại 200.000đ để sung quỹ Nhà nước.

(Tình trạng đặc điểm vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2017).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong khoản tiền phạt trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Công an huyện A;
- Phòng PV 27; Phòng PC 81; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện A;
- UBND xã Đại bản huyện A;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; Lưu HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Văn T